

**ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU
ĐẢNG BỘ TỈNH CÀ MAU
LẦN THỨ I**

*

Số 01-NQ/ĐH

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Cà Mau, ngày 17 tháng 10 năm 2025

**NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ TỈNH CÀ MAU
LẦN THỨ I, NHIỆM KỲ 2025 - 2030**

Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Cà Mau lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 diễn ra vào ngày 16 và 17 tháng 10 năm 2025, tại Trung tâm Hội nghị tỉnh, sau khi thảo luận các văn kiện do Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2020 - 2025 trình.

QUYẾT NGHỊ

I- Tán thành những nội dung cơ bản về đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2020 - 2025 và quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp nhiệm kỳ 2025 - 2030 nêu trong Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2020 - 2025 trình Đại hội.

1. Về đánh giá tổng quát kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2020 - 2025

Đại hội khẳng định: Qua 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2020 - 2025, mặc dù trong điều kiện nhiều khó khăn, thách thức, đặc biệt là sau Đại hội, đại dịch COVID-19 bùng phát ảnh hưởng nặng nề đến kinh tế, sức khỏe, tính mạng Nhân dân, nhưng Đảng bộ, Chính quyền, quân và dân trong tỉnh đã nỗ lực phấn đấu, thực hiện toàn diện các mục tiêu, nhiệm vụ, đạt được kết quả quan trọng. Công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị được triển khai hiệu quả; củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy hệ thống chính trị; quy hoạch, đào tạo gắn với sắp xếp, bố trí đội ngũ cán bộ được thực hiện đồng bộ, chủ động, chặt chẽ, nghiêm túc. Nhiều nhiệm vụ, mục tiêu chủ yếu về kinh tế - xã hội thực hiện đạt kết quả tốt; kinh tế tăng trưởng khá; văn hóa - xã hội tiếp tục có tiến bộ; chất lượng giáo dục được nâng lên; các chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững thực hiện đạt kết quả thiết thực; tỷ lệ hộ nghèo, cận nghèo giảm mạnh; đời sống vật chất, văn hóa, tinh thần của Nhân dân được cải thiện, nâng lên. Quốc phòng bảo đảm vững chắc; an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội giữ vững. Đặc biệt là năm 2025, năm cuối nhiệm kỳ, tỉnh thực hiện cuộc cách

mạng sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị và tổ chức hoạt động chính quyền địa phương 2 cấp bước đầu đạt hiệu quả, nâng cao chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp; niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước tăng lên.

Đạt được kết quả nêu trên là nhờ có sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát, chặt chẽ của Đảng, Quốc hội, Chính phủ, Mặt trận Tổ quốc Trung ương, các bộ, ban, ngành Trung ương, sự ủng hộ, hỗ trợ tích cực của các địa phương trong cả nước; sự lãnh đạo quyết liệt, tinh thần đoàn kết của cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và sự đồng thuận cao của Nhân dân, cộng đồng doanh nghiệp.

Tuy nhiên, một số mục tiêu, chỉ tiêu quan trọng không đạt yêu cầu, như: Việc tổ chức đưa Nghị quyết vào cuộc sống một số nội dung còn chậm. Công tác tham mưu cho cấp ủy của một số cơ quan có lúc chất lượng chưa cao; trình độ, năng lực một số cán bộ có lĩnh vực chưa đáp ứng yêu cầu. Chuyển dịch cơ cấu kinh tế còn chậm. Tiến độ đầu tư, xây dựng một số công trình, dự án trọng điểm chưa đạt kế hoạch đề ra. Kinh tế biển phát triển chưa tương xứng với tiềm năng, lợi thế. Hạ tầng giao thông trong tỉnh, kết nối vùng và huy động nguồn lực tư nhân cho phát triển hạ tầng còn hạn chế. Xây dựng nông thôn mới có mặt chưa toàn diện, thiếu vững chắc. Phát triển đô thị, vệ sinh môi trường có nơi chưa đảm bảo yêu cầu. Kinh tế tập thể phát triển chậm. Du lịch phát triển chưa tương xứng với thế mạnh của tỉnh. Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số còn nhiều hạn chế, chưa theo kịp yêu cầu. Nguồn nhân lực chất lượng cao còn ít, chưa thực sự trở thành khâu đột phá trong phát triển...

Những hạn chế, khuyết điểm trong nhiệm kỳ qua có nguyên nhân khách quan do: Ảnh hưởng nặng nề của đại dịch COVID-19; thời tiết diễn biến phức tạp, thiên tai, biến đổi khí hậu, sạt lở bờ biển, bờ sông, xâm nhập mặn diễn ra nhiều nơi; việc đứt gãy chuỗi cung ứng; biến động giá vật liệu tăng cao; kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội còn lạc hậu, chưa đồng bộ. Việc mời gọi đầu tư, huy động nguồn lực từ các thành phần kinh tế còn nhiều khó khăn... nhưng phần nhiều do nguyên nhân chủ quan.

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo và kiểm tra, giám sát của một số cấp ủy, chính quyền các cấp có lúc, có nơi chưa cao, hiệu quả còn hạn chế, chưa thể hiện hết quyết tâm, trách nhiệm cao trong lãnh đạo, chỉ đạo. Công tác phối hợp giữa các cấp, các ngành có lúc, có nơi chưa đồng bộ, thiếu chặt chẽ. Một số sở, ngành, địa phương xử lý, giải quyết một số vụ việc tồn đọng còn chậm, kéo dài. Một bộ phận cán bộ trình độ, năng lực chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; tinh thần trách nhiệm chưa cao; thực thi công vụ chưa quyết liệt, còn nặng tâm lý sợ rủi ro, sợ trách nhiệm, nên né tránh, đùn đẩy trong xử lý công việc. Doanh nghiệp trong tỉnh hầu hết có quy mô nhỏ và vừa, năng lực cạnh tranh thấp. Việc

ứng dụng khoa học, công nghệ, nhất là công nghệ thông tin còn hạn chế; nguồn lực đầu tư cho khoa học, công nghệ chưa đáp ứng yêu cầu phát triển.

2. Từ thực tiễn lãnh đạo tổ chức thực hiện Nghị quyết nhiệm kỳ qua, rút ra bài học kinh nghiệm như sau

Một là, phải tập trung quyết liệt xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; giữ vững đoàn kết, thống nhất trong Đảng bộ, trước hết là Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy; đặc biệt, phải chú trọng xây dựng đội ngũ cán bộ, nhất là người đứng đầu, cán bộ chủ chốt các cấp có tâm, có tầm, có bản lĩnh, có uy tín, đủ phẩm chất, năng lực, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

Hai là, trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành cần phát huy dân chủ, vai trò của tập thể gắn với nâng cao trách nhiệm của từng cá nhân, đặc biệt là trách nhiệm nêu gương của người đứng đầu; thường xuyên đổi mới phương thức lãnh đạo, phương pháp, lề lối làm việc theo hướng toàn diện, sâu sát, chọn đúng lĩnh vực trọng tâm, khâu đột phá để chỉ đạo; chuyển từ chính quyền thụ động sang kiến tạo, chủ động phục vụ Nhân dân.

Ba là, phải đảm bảo hài hòa giữa kế thừa và đổi mới, ổn định và phát triển; giữa tăng trưởng kinh tế với phát triển văn hóa, con người, giải quyết tốt các vấn đề xã hội; giữa phát triển kinh tế - xã hội với bảo đảm quốc phòng, an ninh.

Bốn là, phải quán triệt, thực hiện nghiêm các quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước; xác định đúng định hướng, mục tiêu phát triển của tỉnh phù hợp với điều kiện thực tế địa phương; tổ chức thực hiện với quyết tâm chính trị cao, nỗ lực lớn, hành động quyết liệt, hiệu quả.

Năm là, phát huy tối đa nội lực và khơi dậy ý chí tự lực, tự cường, tinh thần đoàn kết, khát vọng phát triển, lòng yêu quê hương của cán bộ, đảng viên và Nhân dân; đồng thời, tranh thủ mọi nguồn lực để phát triển tỉnh nhà. Qua thực tế công tác phòng, chống thiên tai, dịch bệnh, nhất là đại dịch COVID-19, cho thấy: Mọi việc muốn thành công, phải có sự tham gia của cả hệ thống chính trị và phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân; phải lấy người dân làm trung tâm, là chủ thể, đặt lợi ích, tính mạng và sức khỏe của Nhân dân lên trên hết, trước hết.

3. Về quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp nhiệm kỳ 2025 - 2030

3.1. Quan điểm chỉ đạo

Bám sát và vận dụng sáng tạo quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng vào tình hình thực tế của địa phương. Gắn kết chặt chẽ và triển khai thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ, trong đó: Phát triển kinh tế - xã hội là trung tâm; xây dựng Đảng là then chốt; phát triển văn hóa là nền tảng tinh thần; bảo đảm quốc phòng, an ninh là trọng yếu, thường xuyên.

Phát triển kinh tế - xã hội theo “bộ tứ trụ cột” Trung ương đã xác định, trên cơ sở thực hiện nhiệm vụ đột phá phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và chuyển đổi xanh. Gắn phát triển của tỉnh với khu vực đồng bằng sông Cửu Long và cả nước; xây dựng hình thành một số trung tâm liên kết ngành với quy mô cấp vùng. Gắn chặt phát triển kinh tế với phát triển văn hóa, xã hội, bảo vệ môi trường, xây dựng và phát triển con người; giữ vững quốc phòng, an ninh; phát triển bền vững, quyết tâm đạt tốc độ tăng trưởng 2 con số trong nhiệm kỳ 2025 - 2030.

Khơi dậy khát vọng phát triển, tinh thần đoàn kết, trách nhiệm, ý chí tự lực, tự cường và văn hóa, con người; nâng cao chất lượng nguồn lực; đẩy mạnh xây dựng, cụ thể hóa các quy định thuộc thẩm quyền, kiên quyết tháo gỡ kịp thời, dứt điểm các khó khăn, vướng mắc, điểm nghẽn, khơi thông nguồn lực, tạo động lực thúc đẩy phát triển.

Tiếp tục mở rộng và nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại; phát huy tối đa nguồn lực trong tỉnh, tích cực tranh thủ, thu hút các nguồn ngoại lực; tăng cường liên kết, hợp tác phát triển với các tỉnh, thành phố trong cả nước.

Xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện; xây dựng bộ máy chính quyền tinh gọn, hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả, gắn với sắp xếp, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, nhất là cán bộ chủ chốt các cấp. Đổi mới mạnh mẽ phong cách, lề lối làm việc, sát cơ sở, gần dân, phục vụ Nhân dân; khuyến khích tinh thần dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, gắn với không ngừng nâng cao trình độ, năng lực của đội ngũ cán bộ, đảng viên đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

3.2. Mục tiêu tổng quát trong 5 năm tới

Xây dựng Đảng bộ và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, toàn diện, ngày càng nâng cao hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả hoạt động. Đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới, sáng tạo, chuyển đổi số và kinh tế tư nhân; phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân; phát huy các giá trị văn hóa, lịch sử truyền thống, quyết tâm đưa Cà Mau phát triển nhanh, bền vững, không ngừng cải thiện và nâng cao đời sống của Nhân dân. Bảo đảm vững chắc quốc phòng - an ninh. Phấn đấu đến năm 2030, Cà Mau - tỉnh địa đầu cực Nam của Tổ quốc, trở thành tỉnh phát triển toàn diện, vững tin cùng cả nước bước vào kỷ nguyên phát triển mới.

3.3. Các chỉ tiêu chủ yếu đến năm 2030

*** Về kinh tế:**

(1) Tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trong tỉnh (GRDP) bình quân 5 năm từ 10% trở lên; GRDP bình quân đầu người đến năm 2030 trên 6.000 USD.

(2) Tốc độ tăng năng suất lao động xã hội đến năm 2030 khoảng 8,0 - 8,5%/năm.

(3) Tổng vốn đầu tư toàn xã hội bình quân 5 năm từ 40% GRDP trở lên.

(4) Tỷ trọng giá trị tăng thêm của kinh tế số trong GRDP đến năm 2030 từ 20% trở lên.

(5) Tổng kim ngạch xuất khẩu 5 năm khoảng 17 tỷ USD.

(6) Tổng thu ngân sách 5 năm ít nhất 75.000 tỷ đồng.

(7) Tổng số doanh nghiệp đến năm 2030 khoảng 20.000 doanh nghiệp.

(8) Tỷ lệ đô thị hóa đến năm 2030 vượt chỉ tiêu quy định.

*** Về xã hội:**

(9) Chỉ số phát triển con người (HDI) đến năm 2030 đạt trên 0,7.

(10) Phát triển nhà ở xã hội 5 năm trên 4.200 căn.

(11) Tỷ lệ lao động qua đào tạo đến năm 2030 khoảng 80% (*trong đó: Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ: >35%*).

(12) Tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn nghèo đa chiều mới) giảm khoảng 1,0 - 1,5%/năm.

(13) Tỷ lệ lao động nông nghiệp trong tổng số lao động xã hội đến năm 2030 dưới 30%.

(14) Đến năm 2030, số giường bệnh/vạn dân đạt khoảng 34,5 giường; số bác sĩ/vạn dân đạt khoảng 14 bác sĩ.

(15) Đến năm 2030, tỷ lệ trường học các cấp đạt chuẩn quốc gia khoảng 90%; 100% trường học có hệ thống nước sạch để uống và nhà vệ sinh tiêu chuẩn.

*** Về môi trường:**

(16) Tỷ lệ che phủ rừng đến năm 2030 đạt khoảng 12,4% (*không tính diện tích cây phân tán*).

(17) Tỷ lệ dân số nông thôn đến năm 2030 sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 100%; trong đó, tỷ lệ dân số nông thôn sử dụng nước sạch đáp ứng quy chuẩn đạt khoảng 65%.

(18) Đến năm 2030, tỷ lệ các cơ sở sản xuất kinh doanh đạt quy chuẩn về môi trường đạt 90%; tỷ lệ khu công nghiệp, khu kinh tế đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường đạt 100%.

(19) Tỷ lệ thu gom xử lý rác thải sinh hoạt đến năm 2030 đạt 95% trở lên.

*** Về quốc phòng, an ninh:**

(20) Thực hiện công tác tuyển quân, diễn tập hằng năm đạt 100%. Đến năm 2030, có ít nhất 50% địa bàn cấp xã “không ma túy”; phần đầu có 90% xã, phường đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự”.

*** Về xây dựng Đảng:**

(21) Hằng năm có trên 90% tổ chức cơ sở đảng, đảng viên được xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

(22) Tỷ lệ kết nạp đảng viên mới hằng năm so với tổng số đảng viên đạt từ 3% - 4% trở lên.

3.4. Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu

Trên cơ sở quán triệt và lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện toàn diện các mục tiêu, nhiệm vụ và các nhóm giải pháp đã nêu trong Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2020 - 2025 trình Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030, cần tập trung lãnh đạo, chỉ đạo tạo chuyển biến mạnh mẽ trong thực hiện những nhiệm vụ trọng tâm, các đột phá chiến lược sau:

3.4.1. Nhiệm vụ trọng tâm

(1) Xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; giữ vững nguyên tắc tập trung dân chủ, phát huy phê bình và tự phê bình, nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng trong tình hình mới; đẩy mạnh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Lãnh đạo, chỉ đạo, vận hành chính quyền địa phương 2 cấp hoạt động hiệu lực, hiệu quả, gần dân, sát dân. Chú trọng công tác cán bộ, xây dựng đội ngũ cán bộ năng lực tốt, trách nhiệm cao với công việc, đáp ứng yêu cầu bứt phá phát triển của tỉnh.

(2) Phát triển kinh tế nhanh và bền vững: Xác lập mô hình tăng trưởng mới theo hướng đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ và chuyển đổi số, tạo sự bứt phá về năng suất, chất lượng, hiệu quả, giá trị gia tăng và sức cạnh tranh của nền kinh tế. Phát triển mạnh kinh tế biển theo hướng đa ngành, đa lĩnh vực dựa trên điều kiện thực tế của địa phương. Chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn theo hướng xanh, tuần hoàn, chuỗi giá trị; phát triển nông nghiệp công nghệ cao, bền vững. Tập trung phát triển mạnh công nghiệp và xây dựng. Xây dựng các khu du lịch lớn, tầm cỡ quốc gia mang tính đặc thù của địa phương để du lịch thực sự trở thành ngành kinh tế quan trọng của tỉnh. Quyết tâm tăng trưởng kinh tế liên tục hai con số giai đoạn 2025 - 2030.

(3) Quy hoạch, triển khai các dự án trọng điểm: Điều chỉnh quy hoạch tỉnh Cà Mau thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 phù hợp với không gian,

định hướng phát triển của tỉnh, của vùng và cả nước. Ưu tiên nguồn lực và quyết tâm, quyết liệt triển khai thực hiện các dự án quan trọng, có tác động và lan tỏa cao, tạo động lực thu hút đầu tư, nhằm tăng trưởng nhanh, bền vững. Đặc biệt chú trọng các dự án về kết cấu hạ tầng giao thông, sân bay, cảng biển, thủy lợi, công trình văn hóa, thể thao, khu kinh tế, các khu, cụm công nghiệp có lợi thế về kết nối giao thông; các dự án về phát triển năng lượng sạch, công nghiệp chế biến; các dự án lấn biển; kè chống sạt lở bờ sông, bờ biển; chỉnh trang, di dời nhà ở ven sông... Rà soát, khai thác sử dụng hiệu quả các công trình, dự án, quỹ đất công, trụ sở cơ quan sau sắp xếp, tuyệt đối không để lãng phí.

(4) Đột phá phát triển khoa học, công nghệ, chuyển đổi số và đổi mới sáng tạo: Huy động nguồn lực đầu tư phát triển hạ tầng số hiện đại; khẩn trương hoàn thành số hóa, hình thành trung tâm dữ liệu số của tỉnh; vận hành hiệu quả chính quyền số, kinh tế số, xã hội số thông qua các mô hình phổ cập và hỗ trợ trực tiếp như “Bình dân học vụ số”, quyết liệt đưa dịch vụ số đến người dân. Hình thành trung tâm nghiên cứu khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và một số khu sản xuất công nghệ cao; tăng cường kết nối trong nước, khu vực và quốc tế. Hỗ trợ, thúc đẩy phát triển mạnh mẽ kinh tế tư nhân; khuyến khích, hỗ trợ khởi nghiệp và phát triển một số doanh nghiệp lớn tầm cỡ quốc gia, từng bước vươn ra quốc tế.

(5) Phát triển giáo dục - đào tạo, y tế, văn hóa - xã hội: Đảm bảo các nguồn lực để nâng cao chất lượng giáo dục - đào tạo, y tế, quản lý xã hội đáp ứng yêu cầu phát triển văn hóa, xây dựng nguồn lực con người thực sự trở thành nền tảng, sức mạnh nội sinh, động lực cho sự phát triển nhanh, bền vững của tỉnh trong giai đoạn mới. Có giải pháp thực hiện hiệu quả chính sách dân số, nâng cao chất lượng dân số và giữ vững mức sinh thay thế, bảo đảm số lượng dân số, góp phần ngăn chặn xu hướng sụt giảm dân số và già hóa dân số. Cùng cố, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, tập trung đào tạo nguồn nhân lực có trình độ khoa học, công nghệ và ngoại ngữ đáp ứng yêu cầu phát triển. Nâng cao năng lực, hiệu quả quản lý xã hội, bảo đảm quyền con người, quyền công dân; giải quyết tốt các chính sách xã hội đối với các đối tượng theo quy định.

(6) Bảo đảm quốc phòng - an ninh: Tiếp tục xây dựng lực lượng Quân đội nhân dân, Công an nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, có lực lượng dự bị động viên hùng hậu, lực lượng dân quân tự vệ vững mạnh, rộng khắp. Chủ động phòng ngừa, kiên quyết đấu tranh, làm thất bại âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch. Tăng cường đấu tranh, trấn áp các loại tội phạm và vi phạm pháp luật; ứng phó kịp thời với thiên tai, dịch bệnh; bảo đảm an ninh trật tự, an toàn giao thông, phòng, chống cháy, nổ.

3.4.2. Các khâu đột phá

(1) Đột phá về thể chế, đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác xây dựng và thi hành pháp luật, nhằm khơi thông các nguồn lực, tạo động lực cho tăng trưởng: Tập trung xây dựng các chính sách thuận lợi để thúc đẩy đột phá về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và phát triển kinh tế tư nhân; phát triển lực lượng sản xuất, xây dựng và nhân rộng các mô hình sản xuất hiệu quả, gắn với phát triển mạnh mẽ kinh tế biển, kinh tế số, kinh tế xanh, nông nghiệp công nghệ cao, năng lượng tái tạo, thương mại - dịch vụ, logistics, du lịch sinh thái...; đẩy mạnh cải cách hành chính, rút ngắn tối đa các thủ tục đầu tư, tạo thuận lợi nhất cho người dân, doanh nghiệp.

(2) Đột phá phát triển nguồn nhân lực: Chú trọng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, thu hút được người có năng lực, trình độ cao, tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng. Xây dựng đội ngũ cán bộ, nhất là cán bộ chủ chốt các cấp, người đứng đầu thực sự có phẩm chất đạo đức, có uy tín, năng lực thực tiễn, bản lĩnh, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đột phá vì lợi ích chung.

(3) Đột phá phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, hiện đại, trong đó ưu tiên: Hạ tầng giao thông, sân bay, cảng biển, thủy lợi, hạ tầng năng lượng; hạ tầng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, phát triển các trung tâm khởi nghiệp; hạ tầng các khu kinh tế, khu, cụm công nghiệp; các dự án về năng lượng sạch, năng lượng tái tạo, công nghiệp chế biến nông sản và thích ứng với biến đổi khí hậu.

II- Thông qua Báo cáo kiểm điểm của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2020 - 2025 trình Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030. Giao Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa I tiếp thu ý kiến của đại biểu Đại hội, phát huy ưu điểm, khắc phục khuyết điểm, nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo trong nhiệm kỳ tới.

III- Thông qua Báo cáo tổng hợp ý kiến đóng góp vào dự thảo các văn kiện trình Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa I tổng hợp ý kiến thảo luận tại Đại hội để bổ sung, hoàn chỉnh báo cáo Trung ương theo quy định.

IV- Thảo luận cho ý kiến dự thảo Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030. Giao Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa I tiếp thu ý kiến của đại biểu Đại hội, hoàn thiện và ban hành để triển khai, tổ chức thực hiện.

V- Công bố các quyết định của Bộ Chính trị chỉ định nhân sự Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Cà Mau khóa I gồm 56 đồng chí; nhân sự Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy khóa I gồm 13 đồng chí; nhân sự Đoàn đại biểu dự Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng gồm 31 đại biểu chính thức và 03 đại biểu dự khuyết.

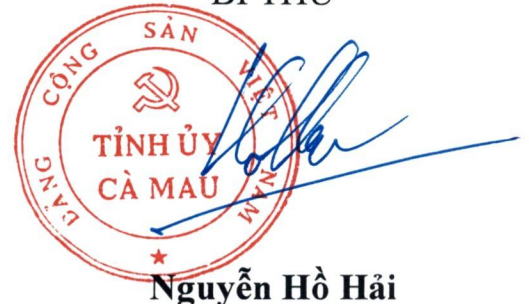
VI- Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khoá I và các cấp ủy, tổ chức đảng lãnh đạo, chỉ đạo học tập, quán triệt, cụ thể hóa và tổ chức thực hiện thắng lợi những nội dung nêu trong các văn kiện trình Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ I được Đại hội nhất trí thông qua theo Nghị quyết này.

Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ I kêu gọi toàn thể cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân trong tỉnh tiếp tục phát huy truyền thống cách mạng vẻ vang của Đảng bộ, quân và dân Cà Mau anh hùng; đoàn kết, nhất trí, nêu cao tinh thần cách mạng tiến công, với quyết tâm chính trị cao nhất, chủ động, sáng tạo, đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước, thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ I đề ra, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng.

Nơi nhận:

- Bộ Chính trị, Ban Bí thư (báo cáo),
- Các ban đảng Trung ương, Ủy ban Kiểm tra Trung ương, Văn phòng Trung ương Đảng (báo cáo)
- Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh,
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy,
- Các sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc và tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh,
- Đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Cổng Thông tin điện tử Đảng bộ tỉnh,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M ĐOÀN CHỦ TỊCH
BÍ THƯ**



Nguyễn Hồ Hải